

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN LẠC  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST  
Ngày 28/7/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC – TỈNH HÒA BÌNH**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Hà Thị Yên

***Các Hội thẩm nhân dân:***

+ Ông Bùi Thanh Xuân – Cán bộ hưu trí thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Bùi Văn Luận – Chủ tịch UBMT tổ quốc Việt Nam xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Nhạn – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST - HS ngày 20/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST - HS ngày 15/7/2021 đối với các bị cáo:

**1. BÙI VĂN L1 – Sinh ngày 14/9/1999**

Nơi cư trú: Xóm K, xã S, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1977; vợ con chưa có, gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2021, tạm giam từ ngày 07/3/2021 được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**2. BÙI VĂN L2 – Sinh ngày 10/4/2000**

Nơi cư trú: Xóm K, xã S, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1977 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1979; vợ con: chưa có, gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 161/2018/HSST ngày 24/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội, xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2021, chuyển tạm giam ngày 07/3/2021, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn L1:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn L2:* Ông Đàm Văn Vượng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Bùi Văn C, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm K, xã S, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè từ trước nên ngày 25/02/2021 Bùi Văn L1 và Bùi Văn L2 gặp và bàn nhau đi mua ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Cả hai biết khu vực xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La dễ mua ma túy với giá rẻ nên cả hai thống nhất đi lên đó ma túy. Khoảng 18h ngày 25/02/2021 L2 tự ý lấy xe mô tô BKS 28H1-342.44 của bố để là anh Bùi Văn C, trú tại xóm K, xã S, huyện Mai Châu, Hòa Bình đi từ nhà lên đón Bùi Văn L1 ở xóm K rồi cả hai ra chợ Phú Cường, Tân Lạc để bán chiếc điện thoại của L2 cho một người phụ nữ được 500.000đồng để lấy tiền đi mua ma túy. Sau đó cả hai cùng đi theo Quốc lộ 6 lên huyện Vân Hồ, Sơn La rồi đi vào bản Co Tang, xã Lóng Luông thì gặp người đàn ông có đặc điểm giống người nghiện ma túy, L2 và L1 hỏi chuyện và muốn mua ma túy loại Heroine số tiền 300.000đồng, người này đồng ý và bảo đứng đợi và đi vào bản để lấy ma túy. Khoảng 30 phút sau người này quay lại đưa cho L1 01 gói nilon màu đen, cả hai mở ra kiểm tra thấy đúng là ma túy nên trả tiền rồi cùng đi về đến địa phận xóm K, xã S rẽ vào khu đồi vắng lấy ma túy ra để sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng xong thì chia nhỏ số ma túy còn lại thành 10 gói nhỏ, L2 cất 02 gói còn L1 giữ 08 gói. Đến chiều tối ngày 26/02/2021, L1 nhận được tin nhắn qua mạng xã hội Facebook của người có nick là “Huy” nội dung hỏi mua ma túy số tiền 300.000đồng của L1 và L1 đồng ý, L1 gọi điện cho L2 và cầm theo 05 gói ma túy (đã sử dụng hết 03 gói) bảo L2 đến đón để cùng nhau đi ra ngã ba xóm Vó, xã Phú Cường để bán ma túy. L2 đi xe mô tô BKS 28H1-342.44 đến đón L1 và đi đến khu vực xóm Tầm Bát, Phú Cường thì bị tổ công tác Công an huyện Tân Lạc bắt giữ

cùng toàn bộ tang vật. Tổ công tác Công an huyện Tân Lạc đã đưa các đối tượng về trụ sở Ủy ban xã Phú Cường lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Quá trình bắt bắt người phạm tội quả tang đã thu giữ của Bùi Văn L1, Bùi Văn L2:

- 01(một) hộp nhựa hình trụ tròn màu trắng, bên trong có 05 gói giấy gồm 03 gói giấy kẻ màu trắng và 02 gói nilon màu đỏ có chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine
- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng cũ có số IMEI 1: 867760031849152, số IMEI 2: 86776031849145 thu giữ của Bùi Văn L1
- 01 (một) điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu đen đã qua sử dụng cũ có số IMEI 1: 356004085506121, số IMEI 2; 356004085506139 thu giữ của Bùi Văn L2.
- Số tiền 300.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gồm: 01 tờ mệnh giá 200.000đ và 02 tờ mệnh giá 50.000đ thu giữ của Bùi Văn L1.

Tại bản kết luận giám định số 59/KLGD-CAT-PC09 ngày 05/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong hộp niêm phong ghi tên Bùi Văn L1 và Bùi Văn L2 gửi giám định, có khối lượng gồm: (M1; 0,04g; M2: 0,008g; M3: 0,04g; M4: 0,02g và M5: 0,03g), tổng khối lượng chất bột màu trắng dạng cục trong 05 gói ký hiệu từ M1 đến M5 là 0,138g (*không thấy một trăm ba mươi tám gam*) là ma túy loại Heroine. *Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự : 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Tại Cáo trạng số 23/CT- VKS ngày 22/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố Bùi Văn L1 và Bùi Văn L2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra Bùi Văn L1 và Bùi Văn L2 đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đúng với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc truy tố. Tại phiên tòa bị cáo L1 và L2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc phân tích lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với tang vật thu giữ; có đủ cơ sở xác định:

- Đối với bị cáo Bùi Văn L1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xét bị cáo L1 có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn L1 từ 02 (*hai*) năm đến 03 (*ba*) năm tù.

- Đối với bị cáo Bùi Văn L2 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” xét bị cáo L2 có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Bị cáo L2 có 01 tiền án bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án số 161/2018/HSST ngày 24/12/2018, đến nay chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn L2 từ 3 (*ba*) năm đến 4 (*bốn*) năm tù.

Áp dụng khoản 1 điều 47; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu xuất hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định của các bị cáo L1 và L2. Tịch thu phát mại, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng cũ có số IMEI 1: 867760031849152, số IMEI 2: 86776031849145 thu giữ của Bùi Văn L1; 01 (một) điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu đen đã qua sử dụng cũ có số IMEI 1: 356004085506121, số IMEI 2: 356004085506139 thu giữ của Bùi Văn L2. Chiếc xe mô tô BKS 28 H1-342.44 cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn C nên không đề cập. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 BLHS đối với cả 2 bị cáo L1 và L2. Trả lại số tiền 300.000đồng cho bị cáo Bùi Văn L1. Đề nghị về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn L2:* Ông Đàm Văn Vượng trình bày bản bào chữa cho bị cáo L2: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 22/6/2021 và bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc và không có tranh luận gì thêm. Bị cáo Bùi Văn L2 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có 01 tiền án năm 2018 nay chưa được xóa án tích. Về mức hình phạt theo bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát có phần nặng. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng mức hình phạt là 30 tháng tù để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cải tạo tốt để sớm trở về cải tạo thành người lương thiện.

Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Bùi Văn L1 được HĐXX công bố tại phiên tòa: Về tội danh, điều luật áp dụng: Bị cáo L1 bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS, về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L1 là lao động tự do không có việc làm ổn định. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cho bị cáo L1 được hưởng mức hình phạt 24 tháng tù để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người có hành vi phạm tội biết ăn năn, hối cải để sớm trở lại hòa nhập với cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Bùi Văn L1 và Bùi Văn L2 là hai đối tượng nghiện chất ma túy, đã quen biết nhau từ trước do cùng nhau sử dụng ma túy nhiều lần, ngày 25/02/2021 hai bị cáo đã bàn bạc nhau đi mua ma túy về để bán kiếm lời và quay vòng để có ma túy sử dụng và bán cho các đối tượng khác.

Đối với bị cáo Bùi Văn L1: Tại phiên tòa, bị cáo L1 đã khai nhận chiều ngày 25/02/2021 L2 đã gọi điện cho L1 rủ L1 đi mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời để quay vòng vì cả hai đối tượng đều nghiện chất ma túy. Đến 18h ngày 25/02/2021 L2 đến nhà đón L1 đi lên bản Co Tang, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, trên đường về cả hai sử dụng một phần ma túy còn lại chia thành 10 gói nhỏ L1 giữ 08 gói, L2 giữ 02 gói. Chiều ngày 26/02/2021 L1 nhận được tin nhắn qua mạng xã hội Facebook của một người tên “Huy”, L1 đã gọi bảo L2 sang đón để cả hai cùng đi bán ma túy, khi đang trên đường đi bán ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Tân Lạc bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Lời khai nhận của bị cáo đúng với biên bản phạm tội quả tang, biên bản lời khai của bị cáo, lời khai của bị cáo khác trong cùng vụ án tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa; phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của bị cáo L1 với vai trò thực hành cùng đi mua ma túy, cùng sử dụng, rồi nhận giao dịch với đối tượng có nhu cầu mua ma túy qua mạng xã hội và rủ bị cáo L2 đi bán ma túy. Với thủ đoạn tinh vi dùng mạng xã hội để giao dịch kiếm tiền mua bán ma

túy, khi ai có nhu cầu sẽ cầm ma túy từ nhà cùng L2 đi bán trực tiếp. Hành vi của bị cáo L1 được Hội đồng xét xử đánh giá vai trò thấp hơn bị cáo L2 bởi vì nguồn gốc tiền mua ma túy là của L2 bán điện thoại di động mà có, phương tiện dùng để đi mua và bán ma túy trong 2 ngày 25 và 26/02/2021 là của bị cáo L2. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Số tiền 300.000đồng là tài sản của bị cáo L1 cần trả lại cho bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Văn L2, tại phiên tòa đã khai nhận ngày 25/02/2021 bị cáo đã đến nhà L1 rủ L1 đi mua ma túy, Lợi tự ý lấy xe mô tô của bố để đến nhà đón L1 ra chợ Phú Cường bán điện thoại được 500.000đồng và đi lên bản Co Tang, xã Vân Hồ mua 300.000đồng ma túy về cả hai cùng sử dụng, ma túy còn lại chia thành 10 gói nhỏ, bị cáo L2 cầm 02 gói mang về nhà và đã sử dụng hết. Số ma túy 05 gói là ma túy nằm trong số 08 gói ma túy mà L1 mang về nhà, L1 đã sử dụng hết 03 gói còn lại 05 gói mang đi bán thì bị bắt quả tang. Bị cáo L2 giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, đã chủ mưu rủ L1 đi mua ma túy, giúp sức tích cực cùng bị cáo L1 trực tiếp đi mua và bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy khác khi đang trên đường ma đi bán ma túy thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo L2 đang có tiền án chưa được xóa án tích về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy xong không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục dấn sâu vào nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và có tiền tiếp tục mua ma túy nên đã lên Vân Hồ mua ma túy về chia nhỏ bán nhằm kiếm lời.

Các bị cáo Bùi Văn L1 và Bùi Văn L2 đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán trái phép chất ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của nòi giống. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân của các bị cáo:

#### **Đối với bị cáo Bùi Văn L1**

Về nhân thân: Bị cáo L1 không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm (s) khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L1 là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn đây

là căn cứ được hưởng trợ giúp pháp lý nên không áp dụng tình tiết này làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Đối với bị cáo Bùi Văn L2:**

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L2 có 01 tiền án năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến nay chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm cần áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm (s) khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L2 là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn đây là căn cứ được hưởng trợ giúp pháp lý nên không áp dụng tình tiết này làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Bùi Văn L1 và Bùi Văn L2 cả hai đều là đối tượng nghiện ma túy, là lao động tự do không có thu nhập, không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên cần có mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu đen đã cũ của L1 và 01 chiếc điện thoại di động không có nhãn hiệu màu đen đã cũ thu của bị cáo L2 cả hai đã dùng điện thoại để liên lạc việc đi mua ma túy nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Số tiền 300.000đồng thu giữ của L1 là số tiền cá nhân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo L1. Chiếc xe mô tô BKS 28H1-342.44 của anh Bùi Văn C đã được cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với người đàn ông như mô tả đã bán ma túy cho L1 và L2 tại xã Lóng Luông qua xác minh không làm rõ được người có đặc điểm nên không đề cập, cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với người có nick facebook tên “Huy” có nhu cầu mua ma túy đã nhắn tin cho L1, qua xác minh không làm rõ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Bùi Văn L1 và Bùi Văn L2 theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 23/CT- VKS ngày 22/6/2021 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý:

- Đối với: 01 phong bì niêm phong MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY, ghi số nhận giám định: 59 ngày 27 tháng 02 năm 2021, tên đối tượng Bùi Văn L2 và Bùi Văn L1. Mép dán có dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký các thành phần tham gia niêm phong là chất cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng cũ có số IMEI 1: 867760031849152, số IMEI 2: 86776031849145 thu giữ của Bùi Văn L1. Xét đây là vật bị cáo L1 dùng để liên lạc việc mua ma túy nên cần tịch thu phát mại, nộp ngân sách Nhà nước.
- 01 (một) điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu đen đã qua sử dụng cũ có số IMEI 1: 356004085506121, số IMEI 2: 356004085506139 thu giữ của Bùi Văn L2. Xét đây là vật bị cáo L2 dùng để liên lạc việc mua ma túy nên cần tịch thu phát mại, nộp ngân sách Nhà nước.
- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28 H1-342.44 cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn C nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn L1 và Bùi Văn L2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 ; Điều 331 và Điều 333, của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L2 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2021.

**2.** Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 47 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 331, và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.



Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

Xử phạt Bùi Văn L1 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2021.

### 3. Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY, ghi số nhận giám định: 59 ngày 27 tháng 02 năm 2021, tên đối tượng Bùi Văn L2 và Bùi Văn L1. Mép dán có dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu phát mại, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng cũ có số IMEI 1: 867760031849152, số IMEI 2: 86776031849145 thu giữ của Bùi Văn L1; 01 (một) điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu đen đã qua sử dụng cũ có số IMEI 1: 356004085506121, số IMEI 2: 356004085506139 thu giữ của Bùi Văn L2.

- Trả lại số tiền 300.000đồng cho bị cáo Bùi Văn L1.

Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Tân Lạc theo Biên bản giao nhận vật chứng số 023, ngày 28/6/2021 giữa Cơ quan Công an huyện Tân Lạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc và Biên lai thu tiền số 01850 ngày 28/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc.

Án phí: Các bị cáo Bùi Văn L1 và Bùi Văn L2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Công an huyện Tân Lạc;
- THA dân sự huyện Tân Lạc;
- Các bị cáo L1, L2
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên, đóng dấu)

**Hà Thị Yến**